

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thôn nội đồng thôn Cốc Thuận, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*- Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Cốc Thuận, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn;*

*- Căn cứ Quyết định số 4995/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Cốc Thuận, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn;*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế và hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 302/TĐ-KTHT ngày 29/10/2021 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn tại Tờ trình số 497/TTr-BQLDA ngày 18/10/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Cốc Thuận, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Cốc Thuận, xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông nông thôn loại C.

**3. Địa điểm xây dựng:** Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.

**5. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:**

**5.1. Quy mô đầu tư**

- Loại công trình: Công trình giao thông nông thôn loại C;

- Chiều rộng mặt đường mở rộng: 4,0 m;

- Độ dốc dọc: Theo mặt đường hiện trạng.

**5.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu**

a) *Bình đồ tuyến:* Tổng chiều dài tuyến đường L=850m, bình đồ tuyến bám theo đường hiện trạng. Điểm đầu Km0+000 giao với đầu cầu kênh đào; điểm cuối Km0+850 ngoài đồng.

b) *Cắt dọc:*

Cao độ đường đồ tuyến đường thiết kế, thiết kế theo cao độ mặt đường bê tông hiện trạng.

c) *Cắt ngang:*

- Chiều rộng nền đường:  $B_n = 4,0m$

- Chiều rộng mặt đường:  $B_m = 4,0m$

- Dốc ngang mặt đường:  $i_m = 2\%$

d) *Mặt đường:* Mở rộng mặt đường về 2 phía tuyến hiện trạng, cụ thể:

- Kết cấu áo đường phần mở rộng gồm các lớp từ trên xuống:

+ Mặt đường BTXM M200 đá 1x2 dày 18cm.

+ Lớp lót nilông tái sinh.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 20cm.

+ Dọc theo chiều dài tuyến cứ 5 m cắt một khe giãn sâu 13cm.

- Nền đường đắp đất đầm chặt K95.

e) *Công trình trên tuyến:*

Xây dựng mới 3 công qua đường (thay thế công cũ) tại các vị trí: Km0+249; Km0+359,2; Km0+766. Kết cấu công bằng BTXM M200 đá 1x2, dày 30 cm, đặt trên lớp nilon tái sinh và đá 4x6 đệm dày 10 cm. Phía trên đây tấm đan BTCT M200 đá 1x2 dày 18cm và lớp bảo vệ BTXM M250 đá 1x2 dày 6cm.

*(Vị trí, kết cấu chi tiết các hạng mục thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Công ty CP tư vấn và xây dựng hạ tầng Thành Công kèm theo).*

**6. Giá trị dự toán và nguồn vốn:****6.1. Giá trị dự toán: 1.082.565.000 đ***(Một tỷ, tám mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn)*

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	931.485.000 đ
- Chi phí QLDA	25.607.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	105.428.000 đ
- Chi phí khác	20.045.000 đ

*(có biểu chi tiết kèm theo)***6.2. Nguồn vốn:** Từ nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 tỉnh phân bổ cho huyện.**7. Hình thức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn.**8. Thời gian thực hiện:** Năm 2021.**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH****Vũ Đức Kính**

**DỰ TOÁN****CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG THÔN CỐC  
THUẬN, XÃ XUÂN LỘC, HUYỆN TRIỆU SƠN***Đơn vị tính: Đồng*

<b>TT</b>	<b>HẠNG MỤC CHI PHÍ</b>	<b>GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>THUẾ VAT</b>	<b>GIÁ TRỊ SAU THUẾ</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>846.804.545</b>	<b>84.680.455</b>	<b>931.485.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>25.607.369</b>		<b>25.607.369</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ TVĐTXD</b>	<b>95.843.322</b>	<b>9.584.332</b>	<b>105.427.655</b>
1	Khảo sát	21.473.636	2.147.364	23.621.000
2	Lập nhiệm vụ khảo sát	644.545	64.455	709.000
3	Giám sát khảo sát	874.545	87.455	962.000
4	Lập Báo cáo KT-KT	45.727.445	4.572.745	50.300.190
5	Giám sát thi công xây dựng	27.123.150	2.712.315	29.835.465
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>19.005.404</b>	<b>1.039.262</b>	<b>20.044.666</b>
1	Thẩm định báo cáo KT-KT	102.844		102.844
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	3.085.309		3.085.309
3	Kiểm toán	10.392.621	1.039.262	11.431.883
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng công trình của cơ quan quản lý nhà nước	5.424.630		5.424.630
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>987.260.641</b>	<b>95.304.049</b>	<b>1.082.564.690</b>
	<b>LÀM TRÒN</b>			<b>1.082.565.000</b>
<i>Một tỷ, tám mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn</i>				